

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: *2138* /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày *10* tháng *10* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La của Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Công nghiệp Việt Nam họp ngày 7 tháng 7 năm 2022;

Xét Văn bản số 1635/STNMT-QLMT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 102/CV-VTS ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Công nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 561/TTr-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Công nghiệp Việt Nam; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP HÒN LA
(kèm theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Hòn La.
- Địa điểm thực hiện: xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Công nghiệp Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích triển khai dự án: khoảng 22.041,5m².
- Các hạng mục đầu tư chủ yếu gồm: Cây xăng (quy mô cấp III), siêu thị và dịch vụ cà phê, trụ sở, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, nhà ở cán bộ công nhân, hàng rào, cây xanh, sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình với diện tích như sau:

- Đất xây dựng cây xăng: 1.757,8 m²
- Đất siêu thị, dịch vụ cà phê: 3.751,8 m²
- Đất trụ sở, văn phòng: 1.564,2 m²
- Đất khách sạn: 3.920,3 m²
- Đất nhà hàng: 2.708,7 m²
- Đất nhà ở cán bộ công nhân thuê: 4.692,4 m²
- Đất cây xanh, sân, bãi đỗ xe, đường nội bộ: 3.646,3 m²

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có chuyên mục đích sử dụng đất có nguồn gốc là đất chuyên trồng lúa nước

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh trong hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang, đào đắp, thi công các hạng mục công trình; bụi, khí thải phát sinh do hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải và các phương tiện thi công; bụi, khí thải phát sinh tại công trường thi công, khu vực tập kết nguyên vật liệu; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại...phát sinh từ quá trình hoạt động của các hạng mục dự án: cây xăng, siêu thị, dịch vụ cà phê, trụ sở, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, nhà ở cán bộ công nhân...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải:

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công, bao gồm: nước thải từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình... với tổng lượng phát sinh khoảng 2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải xây dựng gồm: TSS, COD, BOD₅.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khách sạn, nhà hàng, siêu thị, dịch vụ cà phê, cây xăng, trụ sở, văn phòng, nhà ở cán bộ công nhân... với tổng lượng phát sinh khoảng 75,2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ hoạt động của cây xăng với lượng phát sinh trung bình khoảng 2,0 m³/ngày.

3.1.2. Khí thải:

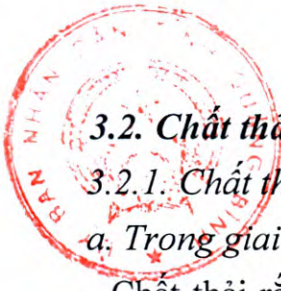
a. Trong giai đoạn xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động san nền, đào đắp đất; từ quá trình hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án, thi công đường ống cấp thoát nước; bụi tại bãi tập kết vật liệu xây dựng; bụi do đất bám theo bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường; khí thải, mùi hôi phát sinh từ các khu vực lán trại... Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO₂, NO_x...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án, trên các tuyến đường nội bộ; mùi hôi, khí thải từ thùng đựng rác, cống thoát nước, hệ thống thu gom nước thải. Thông số đặc trưng ô nhiễm: mùi, TSP, CO, SO₂, NO_x...





3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường:

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 9kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng, bao gồm: bê tông vụn khoảng 3m³; lượng sinh khối thực vật khoảng 1m³; phế liệu xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi như cát, đá, xi măng, bê tông rơi vãi, gạch vỡ...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khách sạn, nhà hàng, siêu thị, dịch vụ cà phê, cây xăng, nhà ở cán bộ công nhân... tại khu vực dự án gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 462,5kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ khu vực văn phòng, nhà điều hành bao gồm tài liệu in ấn hỏng, gim kim loại, bút bi, băng keo, bao bì không dính các thành phần độc hại... với khối lượng ước tính khoảng 60kg/năm.

3.2.2. Chất thải nguy hại:

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động xây dựng chủ yếu là giẻ lau dính dầu, thùng sơn, dầu máy thải... với lượng phát sinh khoảng 5 kg/ngày.

b. Đối với giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án, bao gồm chai thuốc diệt côn trùng, bao bì đựng keo, sơn, pin, acquy, giẻ lau dính dầu mỡ từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc trong dự án... và chất thải nguy hại từ cây xăng như: các loại bao bì, thùng chứa, chất thải có chứa xăng dầu, cặn, váng xăng dầu sau bể tách dầu... Tổng khối lượng chất thải nguy hại toàn dự án là khoảng 6kg/ngày.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là các thiết bị ủi, xúc, trộn bê tông,... tại khu vực công trường và trên tuyến đường vận chuyển.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông lưu thông trên các tuyến đường nội bộ, ra vào cây xăng; Tiếng ồn phát sinh ở khu vực siêu thị, nhà hàng...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Trong giai đoạn xây dựng:

*** Đối với nước thải sinh hoạt:**

- Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động đặt trên công trường để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển bùn, cặn lắng tại bể chứa chất thải đi xử lý theo đúng quy định; sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh lưu động.

- Xây dựng hố lắng 2 ngăn (kích thước mỗi ngăn 2mx1mx1m) tại khu vực lán trại để thu gom, xử lý nước thải xám của công nhân, sau khi kết thúc giai đoạn thi công tiến hành lấp hố lắng, hoàn trả mặt bằng khu vực.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra môi trường.

* Đối với nước thải xây dựng: Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất. Bố trí các thùng phi tại công trường thi công để rửa, vệ sinh dụng cụ. Lắp đặt trạm rửa xe tạm thời ở cổng chính dự án, bố trí hố lắng để lắng đất, cát của nước xịt rửa trước khi thoát ra môi trường.

*** Đối với nước mưa chảy tràn**

- Áp dụng phương thức thi công theo hình thức cuốn chiếu, đổ đất đến đâu lu lèn đến đó nhằm hạn chế đất, cát bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi vào cùng một thời điểm, tạo điều kiện cho nước mưa chảy tràn được thu gom, lắng cặn theo hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, khu vực chứa máy móc, thiết bị thi công phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

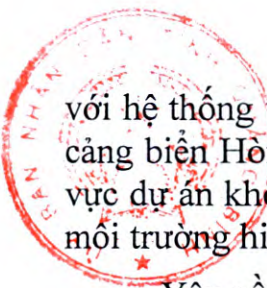
- Tạo các rãnh thoát nước mưa trên khu vực đang thi công để thu gom nước mưa chảy tràn, dọc rãnh thoát nước bố trí các hố ga và dẫn đến mương nước rộng 5m phía Tây của dự án để lắng cặn tạm thời, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Tránh thi công vào những ngày có mưa lớn; thu dọn, nạo vét các mương thoát nước tạm trong quá trình thi công.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

*** Đối với nước thải sinh hoạt:**

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án, bao gồm: Nước thải xám; nước thải đen sau khi xử lý qua các bể tự hoại và nước thải nhà ăn sau khi xử lý qua bể tách dầu (đảm bảo tiêu chuẩn tiếp nhận nguồn nước thải của Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp cảng biển Hòn La) sẽ được dẫn về đầu nổi



với hệ thống thu gom nước thải của Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp cảng biển Hòn La tại hố ga nằm ở tuyến đường nội Khu công nghiệp, cách khu vực dự án khoảng 250m về phía Nam của dự án để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi thoát ra môi trường.

- Yêu cầu: nước thải trước khi xả vào hệ thống thu gom của Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp cảng biển Hòn La phải tuân thủ theo quy định của đơn vị quản lý và vận hành Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định liên quan.

* Đối với nước thải nhiễm xăng dầu:

- Nước thải nhiễm dầu được thu gom theo cống hộp sau đó được dẫn vào bể tách dầu để xử lý đảm bảo đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thoát ra môi trường.

- Yêu cầu về môi trường: đáp ứng quy định tại QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thoát ra môi trường.

* Đối với nước mưa chảy tràn

- Bố trí tuyến cống BTCT D600 dọc theo tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa khu vực dự án. Tại khu vực cây xăng, bố trí 2 tuyến cống hộp (rộng x cao = 60 x 80) có song chắn rác để thu gom nước mưa chảy tràn, trong đó có 01 tuyến cống bên ngoài khuôn viên trạm xăng và 01 tuyến cống bao quanh khu bán hàng để thu gom nước thải nhiễm xăng dầu dẫn vào bể tách dầu, xử lý theo quy định trước khi kết nối với đường ống thoát nước mưa. Kết nối hệ thống thoát nước mưa nội bộ với tuyến cống BTCT D1500 dọc theo tuyến đường quy hoạch 24m; hướng thoát nước ra mương nước hiện trạng phía Tây dự án. Bố trí 02 mương hở thoát nước để thoát nước cho khu vực dự án và các khu vực xung quanh. Phía Tây bố trí mương hở và hành lang rộng 5m thoát nước trong khu dự án, thông qua cửa xả và đường ống kết nối với cống thoát nước hiện có từ Khu công nghiệp cảng biển Hòn La. Phía Đông bố trí mương hở 2,5m để thoát nước từ địa hình xung quanh, dẫn ra khu địa hình thấp phía Bắc khu vực dự án.

- Điểm đầu nối giữa hệ thống thoát nước mưa nội bộ và tuyến thoát nước mưa hiện có của Khu công nghiệp cảng biển Hòn La là tại hố ga trên đường quy hoạch 24m nằm ở đoạn ngã 3 giao nhau giữa đường vào nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch và đường quy hoạch 24m.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn xây dựng

- Bố trí nhân lực chính xác để tránh chồng chéo giữa các quá trình thi công dự án.

- Bố trí xe tưới nước để phun ẩm tại khu vực thi công, đặc biệt là khi thực hiện các hoạt động san nền, đào đắp, tại khu vực tập kết nguyên vật liệu, trên

tuyến đường rộng 24m Khu công nghiệp cảng biển Hòn La đoạn qua dự án phù hợp tùy theo điều kiện thời tiết; tăng tần suất phun ẩm vào những ngày thời tiết nắng to, khô hanh, nhiều gió (đặc biệt gió Tây Nam hoạt động mạnh) để hạn chế bụi phát sinh.

- Che chắn xung quanh khu vực dự án bằng tôn cao 3m để hạn chế tác động của bụi phát tán làm ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người khu vực lân cận.

- Quây lưới chống bụi xung quanh khu vực xây dựng công trình cao tầng của dự án kết hợp bố trí giá đỡ để phòng ngừa vật liệu rơi trong quá trình thi công.

- Lựa chọn các phương tiện cơ giới đồng bộ, thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị máy móc.

- Với bãi tập kết nguyên vật liệu: Vật liệu phục vụ thi công vận chuyển theo tiến độ thi công của dự án để hạn chế khối lượng lớn nguyên vật liệu tập kết cùng một lúc. Thực hiện phun ẩm bãi chứa với những loại nguyên vật liệu phát sinh bụi nhiều như cát, sạn, đá dăm. Với xi măng, sắt thép thực hiện phủ bạt để hạn chế bụi và hư hỏng nguyên vật liệu.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp, thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông, tốc độ khi lưu thông để hạn chế hư hỏng cho đường giao thông khu vực.

- Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe, đồng thời làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành.

- Bố trí công nhân vệ sinh khu vực công trường mỗi ngày làm việc, tại các điểm ra vào công trường và đoạn đường xung quanh dự án.

- Thường xuyên khơi thông mương thoát nước để tránh gây ra ứ đọng tạo ra mùi hôi.

- Bố trí trạm rửa xe tạm thời có hố lắng để thu gom, lắng cặn trong nước rửa xe trước khi thoát ra môi trường.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Bố trí trồng cây xanh tại các khu vực phù hợp, các tuyến đường nội bộ, hạ tầng kỹ thuật thông thoáng.

- Bố trí quạt hút công nghiệp để hút khí thải, mùi thực phẩm từ quá trình nấu nướng. Luồng khí thải được đưa vào chụp hút có lớp than hoạt tính để khử mùi, hơi dầu mỡ trước khi được quạt hút đẩy theo hệ thống ống dẫn ra ngoài.

- Tại cây xăng: Áp dụng hệ thống thu hồi hơi (hệ thống nạp kín). Hệ thống nạp kín xăng dầu ngăn chặn được các nguy cơ mất an toàn trong quá trình nạp hàng và phát tán hơi xăng ra môi trường xung quanh. Tuân thủ việc kiểm tra định kỳ các bể chứa, hệ thống đường ống, các van và mặt bích, các khớp nối nhằm phát hiện và sửa chữa kịp thời.



c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng đựng rác 50 lít có nắp đậy kín tại khu vực dự án để thu gom rác thải. Đồng thời, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý theo đúng quy định hàng ngày. Thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

- Chất thải rắn thông thường khác:

Các chất thải rắn xây dựng thông thường có khả năng tái chế, tái sử dụng như sắt, thép loại, vỏ bao xi măng... loại thải được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Đất, cát, xi măng, gạch vỡ... được thu gom và tận dụng cho hoạt động xây dựng. Các loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định.

b. Trong giai đoạn hoạt động

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh được thực hiện phân loại tại nguồn trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định. Đối với thức ăn dư thừa từ khu bếp, chất thải thực phẩm, chủ dự án phối hợp với các cơ sở chăn nuôi thu gom hàng ngày. Các loại chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng như vỏ lon bia, nước ngọt, chai lọ... phải thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Đối với các chất thải rắn sinh hoạt khác thì phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng rác có nắp đậy kín tại các khu chức năng với số lượng và thiết kế của các thùng rác vừa đảm bảo chứa đựng hết lượng rác phát sinh trong ngày vừa đảm bảo thẩm mỹ cho khu vực.

- Bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích khoảng 6,5m².

** Yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường theo quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thực hiện dự án nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Các chất thải nguy hại được thu gom vào thùng đựng chất thải nguy hại loại 50 lít có nắp đậy kín, dán biển cảnh báo chất thải nguy hại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại để định kỳ đưa đi xử lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

b. Trong giai đoạn hoạt động

Tiến hành phân loại và lưu chứa các chất thải nguy hại theo đúng quy định; bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại là loại thùng phi màu xanh loại 160 lít được làm từ composite, có nắp đậy kín, bố trí 5 thùng chứa chất thải nguy hại, bao gồm 2 thùng chứa chất thải nguy hại dạng rắn và 3 thùng chứa chất thải nguy hại dạng lỏng. Trên từng thùng chứa có dán nhãn với nội dung cụ thể: Dấu hiệu cảnh báo, mã CTNH, tên chất thải... theo đúng quy định. Các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 5,5m² được xây dựng kiên cố và được khóa kín, treo biển cảnh báo kho CTNH phía ngoài nhà kho ở vị trí dễ quan sát, dễ nhận biết. Nhà kho được xây dựng tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại để định kỳ đưa đi xử lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy thi công hiện đại và thực hiện phân công công việc phù hợp, không tập trung các phương tiện, máy móc hoạt động cùng lúc tại một vị trí thi công nhằm hạn chế phát sinh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.



- Áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ồn, rung do các hoạt động thi công dự án gây ra.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Ban hành quy chế, nội quy hoạt động trong đó hạn chế các hoạt động gây tiếng ồn sau 22h.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy phát điện, đảm bảo ít gây tiếng ồn khi sử dụng trong trường hợp mất điện.

- Yêu cầu lái xe ra vào khu vực dự án và trên tuyến đường hạn chế phát sinh tiếng ồn, đặc biệt trong các khung giờ nghỉ ngơi của người dân

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong giai đoạn xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂, SO₂, CO, bụi tổng, tiếng ồn.

- Vị trí giám sát:

+ K1: Tại trung tâm khu đất thực hiện dự án.

+ K2: Trên tuyến đường rộng 24m khu công nghiệp Cảng biển Hòn La tiếp giáp phía Nam khu vực thực hiện dự án.

+ K3: Tại vị trí tiếp giáp phía Bắc khu vực dự án với khu vực quy hoạch bãi xỉ than nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch.

+ K4: Trên tuyến đường hiện trạng đi vào thôn Vĩnh Sơn giáp phía Đông khu vực thực hiện dự án.

+ K5: Trên đường hiện trạng đi vào khu vực nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch giáp phía Tây khu vực thực hiện dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, hoặc khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Chỉ tiêu giám sát và căn cứ giám sát: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực Dự án.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

5.2. Trong quá trình vận hành dự án

5.2.1. Giám sát môi trường không khí

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂ , SO₂, CO, bụi tổng, tiếng ồn.
- Vị trí giám sát:
 - + K1: Tại khách sạn trong khu vực dự án
 - + K2: Tại cây xăng trong khu vực dự án.
 - + K3: Trên tuyến đường rộng 24m khu công nghiệp Cảng biển Hòn La tiếp giáp phía Nam khu vực thực hiện dự án.
 - + K4: Tại khu dân cư thôn Vĩnh Sơn phía Đông Bắc khu vực thực hiện dự án.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, hoặc khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát nước thải nhiễm dầu

- Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng.
- Vị trí lấy mẫu: tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.
- Tần suất: 6 tháng/lần, hoặc khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

5.2.3. Giám sát công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.



- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khuôn viên dự án, khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2.4. Giám sát công tác thực hiện các biện pháp bảo đảm sức khỏe an toàn và các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố.

- Chỉ tiêu giám sát và căn cứ giám sát: Việc thực hiện các biện pháp bảo đảm sức khỏe an toàn và các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, các tác động tiêu cực tại khu vực dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quảng Trạch và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

6.5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện môi trường lao động, trang bị và sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí làm việc.

6.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ

báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo đúng quy định.

6.8. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định./.